


CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP Ở VINH PHÚC THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

ĐẶNG KIM OANH*

 Tỉnh Phúc là tỉnh thuộc vùng châu thổ sông Hồng, cửa ngõ Tây Bắc của thủ đô Hà Nội. Năm 1997, khi mới tái lập, Vinh Phúc là tỉnh thuần nông, diện tích tự nhiên 1.371km²; dân số hơn 1,1 triệu người, GDP bình quân đầu người chỉ bằng 48% GDP bình quân đầu người của cả nước; tổng thu ngân sách địa phương dưới 100 tỷ đồng. Với nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, những năm 2000 - 2003 tốc độ tăng trưởng kinh tế đã đạt 17,3%/năm, năm 2004 tăng lên 17,5%; năm 2003 thu ngân sách gần 2.000 tỷ đồng; năm 2004 đạt 2.388 tỷ đồng. Vinh Phúc là một trong 10 tỉnh có tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế (CDCCKT) nhanh nhất so với các tỉnh khác trong cả nước. Tháng 8-2004, Vinh Phúc được Chính phủ xếp vào một trong những tỉnh trọng điểm của kinh tế phía Bắc.

Xuất phát từ đặc điểm đất hẹp, người đông, nông nghiệp là ngành kinh tế chính, Đảng bộ Vinh Phúc luôn chú trọng phát triển nông nghiệp nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Ngay từ cuối năm 1997, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (11-1997) đã chỉ rõ: Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng bảo đảm an toàn lương thực, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa trên cơ sở thâm canh, tăng tính hiệu quả và bền vững. Những năm 1997 - 2000, CDCCKT nông nghiệp còn chậm và chưa đồng bộ. Để thúc đẩy quá trình CDCCKT nông nghiệp, phát triển kinh tế theo hướng

CNH, HĐH, Đại hội Đảng bộ tỉnh Vinh Phúc lần thứ XIII (3 - 2001) đã đề ra nhiệm vụ tổng quát: đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, lấy năng suất, chất lượng và hiệu quả làm mục tiêu hàng đầu. Trên cơ sở đảm bảo an ninh về lương thực, sản xuất nông - lâm nghiệp *chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá, xây dựng cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý* đạt hiệu quả kinh tế cao. Để thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2001 - 2005), Đại hội đề ra 10 chương trình lớn, trong đó chương trình số 1 là chương trình CDCCKT nông nghiệp.

Nhằm thực hiện chương trình này, tháng 11-2002, BCH Đảng bộ tỉnh Vinh Phúc đã ra Nghị quyết số 10/NQ/TU *Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thời kỳ 2001 - 2005*. Nghị quyết đã đánh giá thực trạng và kết quả CDCCKT từ khi tái lập tỉnh đến năm 2001, chỉ rõ những thành tựu và hạn chế, từ đó đề ra phương hướng, mục tiêu, giải pháp CDCCKT nông nghiệp thời kỳ 2001 - 2005 nhằm xây dựng và phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện theo hướng CNH, HĐH, hướng tới một nền nông nghiệp sạch, phát triển bền vững. Nâng cao năng suất, giảm một cách hợp lý và chuyển dần diện tích cây lương thực sang các cây trồng khác và nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao. Ưu tiên phát triển 6 loại cây: lúa, ngô, đậu tằm, rau, hoa, cây ăn quả và 3 loại con: lợn, bò, thủy sản; tốc độ tăng trưởng của nông nghiệp bình quân hàng năm là 5,5 - 6%; sản lượng lương thực đạt 40 vạn tấn/năm, giá trị xuất khẩu đạt 10 triệu USD trở lên¹.

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Nhờ những nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, sự điều hành của các cấp chính quyền, sự năng động sáng tạo của các hộ nông dân, nông nghiệp Vĩnh Phúc trong những năm 2001 - 2004 có bước tăng trưởng đáng kể, tương đối đồng đều ở các ngành và thành phần kinh tế. Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp đã đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 7,7%/năm (những năm 1997 - 2000 là 5,8%/năm).

Ngành trồng trọt của tỉnh đã chuyển từ độc canh cây lương thực sang đa dạng hoá cây trồng; hình thành một số vùng tập trung chuyên canh như vùng trồng dâu tằm ở Yên Lạc, Vĩnh Tường; vùng rau, hoa ở Mê Linh; vùng cây ăn quả ở Lập Thạch, Tam Dương... Năm 2003, tỉnh đã chỉ đạo chuyển 4.000 ha đất trồng lúa sang phát triển công nghiệp, trồng cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng có sự chuyển đổi cơ bản. Tỉnh Vĩnh Phúc là một trong những tỉnh dẫn đầu miền Bắc về sản xuất 3 vụ, trong đó vụ Đông là vụ sản xuất hàng hoá. Năm 2003, vụ Đông chiếm 60% diện tích canh tác. Diện tích ngô lai đã chiếm 97% diện tích trồng màu; việc tích cực đầu tư thâm canh, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất đã làm cho năng suất các loại cây trồng đều tăng. Năng suất lúa vụ Xuân năm 2003 đã đạt 50,3 tạ/ha. Ngành trồng trọt đã sản xuất đủ lương thực cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong tỉnh và có lương thực dự trữ. Bình quân lương thực đầu người năm 2004 đạt 366,64 kg (năm 1997 là 288,6 kg).

Đối với ngành chăn nuôi, tỉnh đã chỉ đạo nâng tỷ trọng, đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp; phát triển nuôi bò sữa, nuôi lợn hướng nạc xuất khẩu, gà công nghiệp, vịt siêu trứng, siêu thịt, ngan Pháp, tôm càng xanh... có giá trị kinh tế cao. Đến nay, trên địa bàn 7 huyện, thị của tỉnh đã hình thành nhiều mô hình trang trại chăn nuôi lợn siêu nạc xuất khẩu với 92 trang trại. Năm 2003, Vĩnh Phúc là tỉnh có đàn bò số lượng lớn nhất trong các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng (121,4 ngàn con). Nuôi trồng thủy sản phát triển khá và được xác định là mũi nhọn đột phá trong chương trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Năm 2003 diện tích nuôi trồng thủy sản

đạt 4.360 ha. Vĩnh Phúc là một trong những tỉnh đầu tiên ở miền Bắc có sản phẩm thủy sản nước ngọt tham gia xuất khẩu.

Trong lâm nghiệp, tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, đã trồng mới trên 3 ngàn ha rừng tập trung, 800 ngàn cây phân tán, năng độ che phủ rừng từ 19% năm 2000 lên 23% năm 2004. Những năm gần đây, tỉnh đã triển khai trồng tre lấy măng xuất khẩu, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lâm nghiệp, đẩy mạnh tốc độ che phủ rừng, tăng thu nhập cho hộ làm lâm nghiệp, cải tạo môi sinh.

Nhờ đẩy mạnh CDCCKT nông nghiệp, nên mặc dù tỷ trọng nông nghiệp trong CCKT giảm, năm 2003 là 26,1%, năm 2004 giảm xuống còn 23,9%, nhưng sản xuất nông, lâm, thủy sản lại tăng cao nhất từ trước đến nay về năng suất và sản lượng. Năm 2004 sản lượng lương thực đạt 44 vạn tấn. Sản xuất nông nghiệp đã gắn với nhu cầu của thị trường, giá trị thu nhập trên 1 đơn vị diện tích tăng, các loại cây, con có giá trị kinh tế cao phát triển mạnh. Năm 2003, giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt 1.225,14 tỉ đồng, tăng 7% so với năm 2002. Năm 2004 tiếp tục tăng. CCKT nông nghiệp đã có sự chuyển dịch, tỷ trọng trồng trọt chiếm 66,3% giảm 2,6%; tỷ trọng chăn nuôi chiếm 29,92% tăng 2,3% so với năm 2000. Nông nghiệp Vĩnh Phúc hiện đang chú trọng phát triển mạnh vào 6 loại cây và 3 loại con chủ đạo. Kinh tế trang trại và vườn đồi của Vĩnh Phúc ngày càng phát huy hiệu quả kinh tế. Hiện nay cả tỉnh đã có gần 500 trang trại², trong đó Mê Linh có 149 trang trại, Vĩnh Tường có 51 trang trại, Lập Thạch có 50 trang trại, Tam Dương có 46 trang trại... Các trang trại tập trung sản xuất một số cây trồng, vật nuôi có tính đặc thù của địa phương. Trang trại vườn đồi trồng cây lâu năm chiếm 14,3%; nuôi trồng thủy sản là 26,1%; sản xuất kinh doanh tổng hợp là 33%. Tổng số vốn sản xuất của các trang trại đạt 40,5 tỷ đồng. Kinh tế trang trại góp phần đẩy nhanh quá trình CDCCKT nông nghiệp của tỉnh.

Để đẩy mạnh CDCCKT nông nghiệp, tỉnh đã chỉ đạo tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Quy trình và kỹ thuật thâm canh được chuyển giao tích cực và sâu rộng đến từng hộ

nông dân với sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể như Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh... Công nghệ sinh học được áp dụng vào sản xuất lúa, nấm ăn, rau sạch và dâu tằm. Đến cuối năm 2004, toàn tỉnh đã có hơn 50.000 hộ nông dân sử dụng chế phẩm vi sinh học nhằm làm sạch môi trường, phục vụ sản xuất, đời sống, phát triển nông nghiệp sạch. Nhờ đẩy mạnh CDCCKT nông nghiệp, bộ mặt nông thôn Vĩnh Phúc đã khởi sắc, đời sống nông dân được cải thiện và nâng cao. Năm 2004 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn 7%.

Từ kết quả đạt được về CDCCKT nông nghiệp, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc :

- Quán triệt sâu sắc chủ trương CDCCKT nông nghiệp, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, là nội dung quan trọng để thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn; tạo sự chuyển biến mới trong nhận thức về phát triển nông nghiệp.

- Lãnh đạo, điều chỉnh mạnh cơ cấu sản xuất, cơ cấu lao động và cơ cấu đầu tư trong nông nghiệp. Giảm tỷ trọng trồng trọt, tăng tỷ trọng chăn nuôi và dịch vụ trong CCKT nông nghiệp. Xây dựng các vùng chuyên canh cây lương thực, cây công nghiệp cho công nghiệp chế biến; chuyển một phần đất nông nghiệp sang phát triển các khu tiểu thủ công nghiệp; cải tạo mở rộng diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản.

- Đẩy mạnh đầu tư, triển khai ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật sản xuất các loại giống cây, giống con có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao; nâng cao năng lực của các cơ sở sản xuất giống đáp ứng yêu cầu chuyển đổi giống cây, con. Định hướng chú trọng phát triển các cây, con tinh có lợi thế.

- Tăng cường đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông nghiệp, nông thôn: giao thông, thủy lợi, điện, các thiết chế văn hoá, y tế, giáo dục...; các vùng chuyên canh, các khu công nghiệp chế biến, các cơ sở nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản.

- Phát động phong trào sâu rộng trong nông thôn, thi đua xây dựng mô hình nông nghiệp đạt hiệu quả kinh tế cao. Thông qua các mô hình đạt hiệu quả kinh

tế cao tuyên truyền vận động nhân dân làm theo. Từ kết quả của các mô hình người nông dân Vĩnh Phúc đã mạnh dạn nhận đất, nhận rừng đổi, vay vốn để phát triển kinh tế trang trại.

- Trong chỉ đạo công tác quy hoạch, tỉnh đã tiến hành rà soát đặc điểm tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của từng huyện, vùng, từ đó xây dựng quy hoạch chung của tỉnh nhằm khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh từng vùng, miền. Đến nay, nông nghiệp Vĩnh Phúc đã hình thành 4 vùng trọng điểm: sản xuất lương thực; vùng sản xuất chủ yếu rau sạch, hoa và nấm ăn; vùng phủ yếu phát triển cây ăn quả, cây công nghiệp và chăn nuôi đại gia súc; vùng tập trung phát triển kinh tế đối rừng.

- Chú trọng công tác xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đặc biệt là cán bộ cơ sở, với những phẩm chất năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nắm vững nội dung và nguyên tắc về Đảng lãnh đạo kinh tế, có kiến thức kinh tế, kỹ thuật và năng lực chỉ đạo, điều hành để thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, đặc biệt là chủ trương CDCCKT nông nghiệp, một công việc rất mới mẻ và nhiều khó khăn.

CDCCKT nông nghiệp nông thôn là một trong những chủ trương lớn của Đảng. Đảng bộ Vĩnh Phúc đã vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng vào thực tiễn địa phương. Nhờ đó, nông nghiệp Vĩnh Phúc đã phát triển khá nhanh và bền vững với cơ cấu hợp lý, lấy năng suất, hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh cao là tiêu chí phấn đấu, tạo động lực để tỉnh CDCCKT theo hướng CNH, HĐH, thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người về thăm tỉnh Vĩnh Phúc, tháng 2-1963 "... phải làm cho Vĩnh Phúc thành một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta"³.

1. Xem: Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc "Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thời kỳ 2001-2005", số 10 - NQ/TU, ngày 1 - 11 - 2002.

2. Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc: *Vĩnh Phúc tiềm năng phát triển kinh tế và cơ hội hợp tác đầu tư*, xuất bản năm 2003, tr.27

3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.11, tr.31.